

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 14 -02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Thẩm phán: Ông Võ Đình Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Giang Hưng

Bà Huỳnh Thị Như Ý

Ông Phạm Văn Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Vi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Anh Trí – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 14 tháng 02 năm 2023; tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/8/1997 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn L, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Phạm Thị S, sinh năm: 1973; Vợ: Đặng Thị Thanh T, sinh năm 2003; Con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04 tháng 01 năm 2019 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 23/01/2021 bị Công an phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Quốc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/8/1998 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Phan Văn T, sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nhân thân: Ngày 07/8/2020, Công an thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định xử phạt hành chính số 1295/QĐXP. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Ngô Thành Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/7/1998 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Ngô Trung Đ, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Trần Thị Thu N, sinh năm: 1975; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/02/1998 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Tổ dân phố V, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Nguyễn P, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa ra Quyết định khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa ra Quyết định khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Minh V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/8/1998 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Họ tên cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/01/2021 bị Công an phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi "Gây mất an toàn trật tự". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phạm Văn Tr**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/10/1992 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: 04 T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Phạm Văn C, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Võ Thị Y, sinh năm: 1959; Vợ: Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1997; Con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Ngày 04/11/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 năm tù về tội "Giết người", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2020. Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phạm Quốc H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/4/2004 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố .., phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Tổ dân phố .., phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Phạm Quốc V, sinh năm 1979; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Thanh H; sinh năm: 1981; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn D*: Luật sư **Lê Văn T** - Văn phòng luật sư Lê Văn T và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: 102 N, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Quốc T, Ngô Thành Đ, Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Quốc H theo chỉ định của Tòa án*: Luật sư **Huỳnh Văn T** – Công ty luật TNHH MTV A T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: 14G K, phường Phước L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị H**, sinh năm 1993; địa chỉ: V, N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Thị Thanh H**, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố, phường N H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Thị Diễm Th**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

5. **Đặng Thị Thanh Th**, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: **Đinh Thị Hằng Ng**, sinh năm 2005; địa chỉ: 108/8 A M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, tại khu vực trước nhà số 169 đường 2 Tháng 4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Nha Trang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thành L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 70 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng là 40,8573 gam MDMA. Qua làm việc, Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ số ma túy trên vừa mua của Phan Quốc T và Ngô Thành Đ (tại phòng 202 Căn hộ K, số 185/12 đường N, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà) để mang về thị xã N, tỉnh Khánh Hòa bán kiếm lời.

Vào khoảng 19 giờ 25 phút ngày 18/02/2022, tại khu vực hẻm số 43 đường B7 khu đô thị VCN P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Nha Trang tiếp tục phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh V và Phạm Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong người Phạm Quốc H 40 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng là 23,4190 gam MDMA và 1,3771 gam ma túy Ketamine. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh V (tại nhà thuê hẻm 43 đường B7 khu đô thị VCN P, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang phát hiện, thu giữ 05 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng là 1,7791 gam MDMA và 41,1404 gam ma túy Ketamine. Qua làm việc, Nguyễn Minh V khai nhận toàn bộ số ma túy trên mua của Phan Quốc T và Ngô Thành Đ để bán lại cho người khác kiếm lời.

Qua truy xét, đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 18/02/2022, tại khu vực đầu hẻm 185 đường Nguyễn Thị Minh K, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Nha Trang phát hiện và mời Phan Quốc T, Ngô Thành Đ về trụ sở Công an phường P làm việc. Tại đây, Đ giao nộp 06 bịch ma túy khay có tổng khối lượng 473,0147 gam Ketamine. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thành Đ tại số 120/2/15 đường H, phường L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang phát hiện, thu giữ 250 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng là 145,9553 gam MDMA. Quá trình làm việc, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của T, Đ và Nguyễn Tấn D mua từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà phân lẻ, bán lại cho Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Quốc H, Phạm Văn Tr và nhiều người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ).

Tiếp tục truy xét, đến khoảng 23 giờ 35 phút cùng ngày 18/02/2022, tại khu vực M, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà, Tổ công tác phát hiện Nguyễn Tấn D và mời về Công an phường P làm việc. Tại đây, D thừa nhận việc cùng với Phan Quốc T, Ngô Thành Đ nhiều lần mua ma túy thuốc lắc và ma túy khay từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố N, tỉnh Khánh Hoà bán.

Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 19/02/2022, tại khu vực trước quán Karaoke A số 224 đường ., phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Nha Trang phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 10 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng là 5,8121 gam MDMA, 07 bịch ma túy khay có tổng khối lượng là 6,0569 gam Ketamine. Cùng ngày, tiến hành

khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Tr (tại nhà thuê số 04 T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang phát hiện, thu giữ 34 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng là 19,8667 gam MDMA, 01 bịch ma túy khay có khối lượng 1,4973 gam Ketamine. Qua làm việc, Phạm Văn Tr khai nhận toàn bộ số ma túy trên mua của Phan Quốc T và Ngô Thành Đ để bán lại cho người khác kiếm lời.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa xác định:

Tháng 11/2021, tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Tấn D bàn bạc với Phan Quốc T mua ma túy của B về bán lại cho người khác kiếm lời. Đến cuối tháng 12/2021, D và T từ thị xã Ninh Hòa vào thành phố Nha Trang thuê nhà ở và bắt đầu mua ma túy của B về phân lẻ, bán. Đến tháng 01/2022, Ngô Thành Đ bắt đầu tham gia mua, bán ma túy cùng T, D. Khi mua ma túy, D sử dụng mạng xã hội Telegram gọi cho B (qua tài khoản được đăng ký bằng số điện thoại 0345631907) báo số lượng ma túy cần mua, B đồng ý bán với giá 170.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc và 560.000.000 đồng/01 kilôgam ma túy khay. Đồng thời, D nói B gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố N, tỉnh Khánh Hoà qua dịch vụ xe khách với tên người nhận là T, số điện thoại 0793597525 (là số điện thoại của Phan Quốc T đang sử dụng), B đồng ý và khi gửi ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh, B sẽ chuyển hình ảnh giấy biên nhận gửi gói hàng đựng ma túy cho D. Sau đó, D gửi hình ảnh giấy biên nhận này cho T qua Telegram, để T đưa cho Đ đến nhà xe (mỗi lần là một nhà xe khác nhau) tại Nha Trang nhận gói hàng đựng ma túy mang về phòng 202 căn hộ K. Tại đây, T cùng Đ kiểm đếm số lượng rồi báo cho D biết. Đồng thời, T, Đ sẽ phân lẻ ma túy khay thành các bịch nhỏ và chia làm 02 phần, trong đó Đ mang một phần (đã được phân lẻ) về phòng trọ 120/2/15 đường H, phường L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà cất giấu, số ma túy còn lại (phần chưa được phân lẻ) do T cất giữ tại phòng 202 căn hộ K. Khi Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Văn Tr gọi điện thoại cho T (theo các số điện thoại là 0774991234, 0395304900, 0793597525), Đ (theo số 0348513114) hỏi mua ma túy, thì T, Đ sẽ thoả thuận số lượng, hẹn địa điểm rồi T, Đ lấy ma túy mang đi bán với giá từ 230.000 đồng đến 300.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, từ 2.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng/nửa hộp 5 (khoảng 1,8 gam) ma túy khay và 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/01 hộp 10 (khoảng 10 gam) ma túy khay. Nếu người mua ma túy liên lạc đến số điện thoại của D là 0793831111 thì D đưa số điện thoại của người mua cho T, Đ liên lạc bán ma túy. Sau đó, người mua ma túy đưa tiền hoặc chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 5201205146467 tên Đinh Thị Hằng Nga của T sử dụng. Khi nhận được tiền, T chuyển tiền bán ma túy được vào tài khoản Ngân hàng BIDV số 60110000959218 hoặc MB Bank số 0793831111 tên Nguyễn Tấn D để D chuyển vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 038783979 tên Phạm Thanh H cho B để trả tiền mua ma túy. Với cách thức như trên, khoảng 02 đến 05 ngày D, T, Đ mua của B từ 100 đến 500 viên ma túy thuốc lắc, từ 100 gam đến 01 kilôgam ma túy khay từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phân lẻ, bán cho nhiều người.

Đến ngày 10/02/2022, D, T và Đ tiếp tục mua nợ 500 viên ma túy thuốc lắc và 01 kilôgam ma túy khay của B với giá 645.000.000 đồng về bán cho L, V, Tr

và nhiều người khác. Đến ngày 17/02/2022, do đã hết ma túy thuốc lắc, T báo cho D biết để D tiếp tục liên lạc với B mua thêm.

Cùng ngày, D liên lạc với B hỏi mua 500 viên ma túy thuốc lắc, B đồng ý bán với giá 85.000.000 đồng và gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra Nha Trang cho D theo xe khách Phương Nam, đồng thời gửi ảnh giấy biên nhận gửi hàng cho D. Sau đó, D gửi giấy biên nhận này cho T qua ứng dụng Telegram để T gửi cho Đ đến nhà xe Phương Nam tại thành phố Nha Trang nhận. Sáng ngày 18/02/2022, Đ đến nhà xe Phương Nam (số 8 đường Nguyễn Chánh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà) nhận gói hàng đựng 500 viên ma túy thuốc lắc mang về phòng 202 căn hộ Kiến Thịnh Gia cùng T kiểm đếm. Sau đó, T báo cho D biết đã nhận đủ 500 viên ma túy thuốc lắc và Đ đã mang số ma túy này sang nhà trọ số 120/2/15 Hùng Vương cất giấu. Chiều cùng ngày, T và Đ đã bán 70 viên ma túy thuốc lắc cho Nguyễn Thành L, 40 viên ma túy thuốc lắc cho Nguyễn Minh V, 90 viên ma túy thuốc lắc và 01 hộp 10 ma túy khay cho Phạm Văn Tr. Đến khoảng 20 giờ 00 ngày 18/02/2022, T nói Đ đến phòng 202 Căn hộ Kiến Thịnh Gia lấy 06 bịch ma túy khay để cùng T mang đi nơi khác cất giấu thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Sau đó, D bị Cơ quan Công an phát hiện như trên.

Từ tháng 01/2022, Nguyễn Thành L biết Phan Quốc T và Ngô Thành Đ bán ma túy tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà. Đến tháng 02/2022, do không có nghề nghiệp ổn định, L nảy sinh ý định mua ma túy của T, Đ từ thành phố N về thị xã Na bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng ngày 12/02/2022, L dùng số điện thoại 0706025416 gọi đến số 0395304900 của T hỏi mua nợ 10 viên ma túy thuốc lắc và 01 hộp 5 ma túy khay, T đồng ý bán với giá 8.500.000 và hẹn L đến trước căn hộ K, số 185/12 đường N, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà gặp Đ nhận ma túy. Tại điểm hẹn, L nhận 10 viên ma túy thuốc lắc, 01 hộp 5 ma túy khay từ Đ, rồi mang về thị xã Ninh Hòa phân lẻ ma túy khay thành 03 bịch nửa hộp 5. Sau đó, L mang số ma túy này đến quán Karaoke Galaxy (ở khu vực ngã ba thị xã N bán cho khách sử dụng với giá 3.000.000 đồng/nửa hộp 5 ma túy khay và 300.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc. Sau đó, L trả tiền mua ma túy cho T bằng cách nộp 8.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 5201205146467 tên Đinh Thị Hằng N. Đến ngày 16/02/2022, L tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi mua nợ 70 viên ma túy thuốc lắc, T đồng ý bán với giá 17.500.000 đồng và hẹn đến ngày 18/02/2022 sẽ giao ma túy. Đến trưa ngày 18/02/2022, T gọi điện thoại nói L đến quán cà phê G trên đường L, thành phố Nha Trang để uống nước và giao số ma túy mà L đã đặt mua, L đồng ý và thuê xe đi từ thị xã N đến quán cà phê trên. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại phòng 202 căn hộ K, L nhận 70 viên ma túy thuốc lắc từ Đ, rồi mang về thị xã N để bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Vào tháng 01/2022, Nguyễn Minh V biết Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ bán ma túy thuốc lắc và khay, nên V đã liên lạc với D đặt vấn đề mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời, D đồng ý và nói V liên lạc với T để mua. Sau đó, V bắt đầu mua ma túy của D, T, Đ mang về nhà thuê (tại hẻm 43 đường B7 khu đô thị V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) phân lẻ, bán lại cho người khác. Khi mua ma túy, V dùng số điện thoại 0379007379 gọi cho T theo số 0395304900 báo số lượng cần mua, T đồng ý bán với giá 250.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, 11.000.000 đồng/01 hộp 10 ma túy khay và hẹn địa điểm giao ma túy. Tại điểm hẹn, V gặp T hoặc Đ nhận ma túy rồi mang về

nhà thuê tại hẻm số 43 đường B7 khu đô thị V phân lẻ ma túy khay thành bịch nhỏ và mang bán cho người khác với giá 1.000.000 đồng/01 chাম ma túy khay, 3.500.000 đồng/nửa hộp 5 ma túy khay và 300.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc. Sau khi bán ma túy, V sẽ trả tiền mua ma túy bằng cách sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0061001106851 của mình chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 5201205146467 tên Đinh Thị Hằng N cho T. Với cách thức như trên, cứ khoảng 02-03 ngày thì V mua của D, T, Đ từ 20 đến 50 viên ma túy thuốc lắc, 01 đến 02 hộp 10 ma túy khay về phân lẻ, bán. Trong đó, ngày 15 và 16/02/2022, V đã 02 lần mua ma túy của D, T, Đ, mỗi lần mua 30 viên ma túy thuốc lắc và 02 hộp 10 ma túy khay mang về nhà thuê tại hẻm số 43 đường B7 khu đô thị V cất giấu, phân lẻ, bán.

Khoảng đầu tháng 02/2022, V rủ Phạm Quốc H gia bán ma túy cùng V để trả công từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng/01 lần đi giao ma túy, H đồng ý. Đến ngày 17/02/2022, Phạm Quốc H từ thị xã N vào thành phố Nha Trang ở tại khu vực cầu H, thành phố Nha Trang và bắt đầu tham gia mua, bán ma túy cùng V. Khi có người liên lạc với V mua ma túy, V thỏa thuận số lượng, giá, hẹn địa điểm rồi đưa ma túy cho H mang đi bán hoặc H chờ V đi bán ma túy. Trong tối ngày 17/02/2022, V giao cho H 02 viên ma túy thuốc lắc, 01 chাম ma túy khay mang đến V trường L bán cho 01 người nam tên Kh (không rõ lai lịch) với giá 1.600.000 đồng và đã trả công cho H 200.000 đồng, ngoài ra H còn nhiều lần chờ V đi bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/02/2022, có người nam tên K gọi điện thoại cho V qua ứng dụng Zalo hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp 5 ma túy khay, V đồng ý bán và hẹn khi nào có ma túy sẽ báo. Lúc này, V còn lại 05 viên ma túy thuốc lắc, 26 bịch ma túy khay và tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi mua nợ 40 viên ma túy thuốc lắc, T đồng ý bán và nói V đến quán cà phê G uống nước rồi về phòng trọ của T nhận ma túy. Sau đó, V mang theo nửa hộp 5 ma túy khay và đón xe taxi đến quán cà phê trên. Lúc này, V gọi điện thoại nói H khi nào V mua ma túy xong thì đón V tại căn hộ K. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V cùng T, L về phòng 202 căn hộ K. Tại đây, Đ đưa cho V 40 viên ma túy thuốc lắc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy 79H1-73312 đến trước căn hộ K đón V. Lúc này, V đưa 40 viên ma túy thuốc lắc và 01 bịch nửa hộp 5 ma túy khay cho H giữ. Sau đó, V và H bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Từ tháng 01/2022, Phạm Văn Tr bắt đầu mua ma túy của Phan Quốc T, Ngô Thành Đ để bán lại cho người khác. Khi mua ma túy, Tr dùng số điện thoại 0345707284 gọi đến số điện thoại 079359725 của T báo số lượng cần mua, T đồng ý bán với giá 250.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, 11.000.000 đồng/01 hộp 10 ma túy khay và hẹn địa điểm giao ma túy. Tại điểm hẹn, Tr gặp T hoặc Đ nhận ma túy, rồi mang về nhà thuê số 04 T phân lẻ ma túy khay thành bịch nhỏ, mang bán lại cho người khác với giá 1.000.000 đồng/01 chাম ma túy khay, 3.500.000 đồng/nửa hộp 5 ma túy khay và 300.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc. Sau khi bán ma túy, Tr trả tiền mua ma túy bằng cách chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1020053075 của Tr vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 5201205146467 tên Đinh Thị Hằng N cho T. Với cách thức như trên, Tr đã nhiều lần mua ma túy của T, Đ về bán. Khoảng 15 giờ 00 ngày 18/02/2022, có người nam tên T (không rõ lai lịch) sử dụng ứng dụng Zalo gọi điện thoại cho Tr hỏi mua nợ 46 viên ma túy thuốc lắc, Tr đồng ý bán với giá

13.800.000 đồng và hẹn giao tại khu vực khu đô thị L Phú, đường 2 Tháng 4, thành phố Nha Trang. Lúc này, Tr gọi điện thoại cho T hỏi mua nợ 90 viên ma túy thuốc lắc, 01 hộp 10 ma túy khay, T đồng ý bán với giá 33.500.000 đồng và Đ sẽ mang ma túy đến phòng trọ của Tr giao. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, tại số 04 T, Tr nhận từ Đ số ma túy trên rồi phân lẻ ma túy khay thành 08 bịch nhỏ. Sau đó, Tr mang 46 viên ma túy thuốc lắc đến điểm hẹn bán cho T. Đến khoảng 00 giờ 15 ngày 19/02/2022, Tr mang theo 10 viên ma túy thuốc lắc và 07 bịch ma túy khay đến Karaoke A ở số 2, phường V, thành phố Nha Trang để bán cho khách thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 24/02/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa có Kết luận giám định số 82/GĐ-GT/2022/KL-KTHS đối với các mẫu vật gửi giám định. (BL số 23-24).

+ Đối với người nam tên B (sử dụng tài khoản Telegram được đăng ký bằng số điện thoại 0345631907 và tài khoản ngân hàng MB Bank số 038783979 tên Phạm Thanh H) bán ma túy cho Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ, quá trình điều tra xác định:

- Đối với số điện thoại 0345631907, Viettel Khánh Hòa - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định số điện thoại trên được đăng ký bởi ông Lưu Thiện Á (Sinh ngày 10/8/1965 - Trú tại: số 21 N, phường T, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh). Qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Lưu Thiện Á cho biết, bản thân từ trước đến nay không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0345631907, tài khoản Telegram được đăng ký bằng số này và không cho người khác mượn Chứng minh nhân dân để đăng ký số thuê bao D động. Đồng thời, Lưu Thiện Á không biết, không liên quan gì đến việc liên hệ mua, bán ma túy của Nguyễn Tấn D và người nam tên B. Do đó, với những tài liệu đã thu thập được chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lưu Thiện Á, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với tài khoản số 038783979, Ngân hàng TMCP Quân đội – Phòng giao dịch Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xác định người đứng tên đăng ký là Phạm Thanh H (Sinh ngày: 02/11/1994 - Chứng minh nhân dân số 31222... - HKTT: Ấp T, xã Tân T, huyện G, tỉnh Tiền Giang). Công an xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, xác định Phạm Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương, hiện đi đâu làm gì không rõ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau.

Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người nam tên B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục xác minh, khi đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với tài khoản số 5201205146467 (do Phan Quốc T sử dụng), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa xác định người đứng tên đăng ký là Đinh Thị Hằng N (Sinh năm 2005 – Địa chỉ: 108/8 A M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình điều tra, Phan Quốc T khai Đinh Thị Hằng N là bạn gái của T. Do bản thân không có tài khoản ngân hàng, T đã mượn tài khoản trên của N, nhưng T không cho N biết mục đích sử dụng tài khoản này để giao dịch mua bán ma túy. Đồng thời, Công an phường T,

thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xác định tại địa chỉ 108/8 A không có người nào tên Đinh Thị Hằng N đăng ký thường trú, tạm trú, sinh sống. Do đó, với những tài liệu đã thu thập được chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đinh Thị Hằng N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 115/CT-VKSKH-P1 ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn Tr về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Quốc H có lý lịch nêu trên về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ mỗi bị cáo 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 17 đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 17 đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 11 đến 12 năm tù

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 07 đến 8 năm tù.

Về vật chứng: Đối với lượng ma túy còn lại sau khi giám định. Xét đây là chất cấm lưu hành, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các xe mô tô Wave, màu trắng, có số máy: JA39E2243881, số khung: RLHJA3928MY126556 gắn biển kiểm soát 79D1-559.91; xe mô tô hiệu Vision, màu đen, gắn biển kiểm soát 79H1-73312; Xe mô tô hiệu SH, màu trắng, gắn biển kiểm soát 79D1-770.84. Các chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng phương tiện của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước các điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe máy hiệu Airblade, màu trắng, gắn biển kiểm soát 79Z1-17070 và giao cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư Lê Văn Tuấn bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn D: Đồng ý với nội dung truy tố và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Tấn D. Tuy nhiên, bị cáo D thành khẩn khai báo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công cách mạng, bị cáo có ông cố ngoại và ông nội thứ là Liệt sĩ, bà cô là bà mẹ Việt Nam Anh Hùng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của Luật sư Huỳnh Văn Thành bào chữa cho các bị cáo Phan Quốc T, Ngô Thành Đ, Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Quốc H: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy đòi với các bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Quốc H, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có ông ngoại là Liệt sĩ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho một phần hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ, Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Văn Tr, Phạm Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 02/2022, tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Tấn D đã cùng với Phan Quốc T, Ngô Thành Đ nhiều lần mua ma túy của người tên B (chưa xác định nhân thân, lai lịch) từ thành phố Hồ Chí Minh mang về thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phân lẻ bán lại cho Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Văn Tr và nhiều người khác kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ mua bán là 237,6895g MDMA và 523,0864g Ketamine.

Nguyễn Thành L có hành vi mua bán trái phép 40,8573 gam MDMA. Nguyễn Minh V có hành vi mua bán trái phép 25,1981g MDMA và 42,5175g Ketamine; Phạm Quốc H giúp sức cho Nguyễn Minh V bán ma túy với khối lượng là 23,4190g MDMA và 1,3771g Ketamine để được trả công bằng tiền.

Phạm Văn Tr có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 25,6788g MDMA và 7,5542g Ketamine.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Do đó, Bản Cáo trạng số 115/CT-VKSKH-P1 ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn Tr về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Quốc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, đã mua bán ma túy loại MDMA, Ketamine một cách trái phép. Đây là chất gây nghiện nên có tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ, Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tấn D chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Phan Quốc T, Ngô Thành Đ, Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Văn Tr, Phạm Quốc H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ, Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Quốc H chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo D có công cách mạng, bị cáo có ông cố ngoại và ông nội thứ là Liệt sĩ, bà cố là bà mẹ Việt Nam Anh Hùng. Bị cáo Ngô Thành Đ có thời gian tham gia và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo. Bị cáo Phạm Quốc H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có ông ngoại là Liệt sĩ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 101, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[4] Về dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa: Bà Nguyễn Thị M xin nhận lại xe mô tô Wave, màu trắng, có số máy: JA39E224..., số khung: RLHJA3928MY126556, BKS 79H1-995.83, hiện đang gắn biển kiểm soát 79D1-559... Bà Huỳnh Thị Thanh H xin nhận lại xe mô tô hiệu Vision, màu đen, gắn biển kiểm soát 79H1-733...; Bà Đặng Thị Thanh T xin nhận lại xe mô tô hiệu SH, màu trắng, gắn biển kiểm soát 79D1-770.... Các bà M., H., T không biết các bị cáo dùng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm

tội. Xe mô tô hiệu SH, màu trắng, gắn biển kiểm soát 79D1-770... là tài sản riêng của bà T trước khi đăng ký kết hôn với bị cáo Nguyễn Tấn D. Do đó, yêu cầu của các bà M, H, T là có cơ sở, đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H và bà Trần Thị Diễm T vắng mặt tại phiên tòa. Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu bà H, bà D có đơn yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với lượng ma túy còn lại sau khi giám định, c Xét đây là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cân điện tử mini màu xám không rõ nhãn hiệu; Nhiều bịch nylon có khoá khần miệng nhiều kích cỡ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các xe mô tô Wave, màu trắng, có số máy: JA39E2243881, số khung: RLHJA3928MY126556; BKS 79H1-995.83 hiện đang gắn biển kiểm soát 79D1-559.... xe mô tô hiệu Vision, màu đen, gắn biển kiểm soát 79H1-733..; Xe mô tô hiệu SH, màu trắng, gắn biển kiểm soát 79D1-770.... Các chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng phương tiện của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho các chủ sở hữu.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước các điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe máy hiệu Airblade, màu trắng, gắn biển kiểm soát 79Z1-170.. và giao cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Nguyễn Tấn D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D **20 (Hai mươi)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/02/2022.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Phan Quốc T.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc T **20 (Hai mươi)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/02/2022.

3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Ngô Thành Đ.

Xử phạt bị cáo Ngô Thành Đ **20 (Hai mươi)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/02/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Nguyễn Thành L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L **17 (Mười bảy)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/02/2022.

5. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Nguyễn Minh V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V **16 (Mười sáu)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/02/2022.

6. Căn cứ điểm b, p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Phạm Văn Tr.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr **10 (Mười)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/02/2022.

7. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo Phạm Quốc H.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H **06 (Sáu)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án.

8. *Về trách nhiệm dân sự*: Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H và bà Trần Thị Diễm T có đơn yêu cầu.

9. *Về vật chứng*: Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 14 phong bì niêm phong ký hiệu A, B, B1, C, C1, C2, C3, D, D1, E, E1, E2, E3, E4, bên ngoài ghi “Vụ 82/GĐ-GT/2022/KL-KTHS - Mẫu vật còn lại sau giám định”, có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T và hình dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) cân điện tử mini màu xám không rõ nhãn hiệu; Nhiều bịch nylon có khoá khần miệng nhiều kích cỡ, bên trong không đựng gì của bị cáo Nguyễn Thành L và Phạm Văn Tr; 01 (một) cân điện tử mini màu xám không rõ nhãn hiệu của bị cáo Nguyễn Minh V.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0793831111 của bị cáo Nguyễn Tấn D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0774991234; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0395304900; 01 (một) điện thoại di động Samsung, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0793597525 của bị cáo Phan Quốc T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0348513114; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0705094567 của bị cáo Ngô Thành Đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng, sử dụng số thuê bao 0706025416 của bị cáo Nguyễn Thành L

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng, sử dụng số thuê bao 0379007379 của bị cáo Nguyễn Minh V.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng, sử dụng số thuê bao 0935876429 của bị cáo Phạm Quốc H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0345707284 của bị cáo Phạm Văn Tr.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai 01(Một) xe mô tô Wave, màu trắng, có số máy: JA39E2243881, số khung: RLHJA3928MY126556, BKS 79H1-995.83, hiện đang gắn biển kiểm soát 79D1-559.91. Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thanh Hà 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu đen, gắn biển kiểm soát 79H1-73312; Trả lại cho bà Đặng Thị Thanh Thùy 01 (một) xe mô tô hiệu SH, màu trắng, gắn biển kiểm soát 79D1-770.84.

- Giao cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa 01 (một) xe máy hiệu Airblade, màu trắng, gắn biển kiểm soát 79Z1-17070 để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hòa với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

10. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Tấn D, Phan Quốc T, Ngô Thành Đ, Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh V, Phạm Văn Tr, Phạm Quốc H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Phạm Quốc H vắng mặt tại phiên tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn

